TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST Ngày 15-03-2018 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Ông Lê Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày *15* tháng *3* năm *2018* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *219/2017*/TLST-*HNGĐ* ngày *16* tháng 10 năm *2017* về *ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *02/2018*/QĐXXST-HNGĐ ngày *29* tháng *01* năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hoàng N – sinh năm 1989

Nơi cư trú: Đội 4 AX, xã QA, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T – sinh năm 1985

Nơi cư trú: xóm 4 xã ĐS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 11/9/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng N trình bày giữa nguyên

đơn và bị đơn anh Đặng Văn T đăng ký kết hôn ngày 14/02/2014 tại UBND xã QA, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới và có những hành động xúc phạm, gây tổn thương cho cho chị N. Do không hòa giải được mâu thuẫn vợ chồng nên từ tháng 6/2017 cho đến nay, chị N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T về quê và vợ chồng ly thân. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Đặng Văn T;

- Con chung: có 01 con chung là Đặng Trần Hoàng Trung sinh ngày 07/3/2014. Trong thời gian vợ chồng ly thân và chị N làm đơn ly hôn thì anh T đã vào nhà ngoại và tự ý mang con đi, tránh sự gặp mặt với chị N. Dù rất thương con và mong muốn được nuôi con nhưng vì không muốn con bị tổn thương nên chị N chấp nhận giao con chung cho anh T nuôi. Hiện tại chị N công việc và thu nhập chưa ổn định nên xin được tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung. Đến khi có điều kiện chị N sẽ tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Văn T không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Trần Thị Hoàng N được ly hôn anh Đặng Văn T; giao con chung Đặng Trần Hoàng Trung cho anh T nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã QA, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế (nơi cư trú của cháu Trung) về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Trần Thị Hoàng N và anh Đặng Văn T đăng ký kết hôn ngày 14/02/2014 tại UBND xã QA, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị N trình bày quá trình chung sống, anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên xúc phạm, bạo lực về tinh thần lẫn thể xác, gây tổn thương cho chị. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh T nhưng do hai vợ chồng đã ly thân một thời gian dài (từ tháng 6/2017 đến nay), vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Trần Thị Hoàng N được ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Đặng Trần Hoàng Trung sinh ngày 07/3/2014 hiện đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn chấp nhận giao con chung cho bị đơn nuôi do vậy cần chấp nhận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trung. Do chị N hiện không có thu nhập và công việc ổn định nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị N.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: chị N không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Trần Thị Hoàng N ly hôn anh Đặng Văn T;

- Về con chung: giao con chung Đặng Trần Hoàng Trung sinh ngày 07/3/2014 cho anh Đặng Văn T trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N.

Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002910 ngày 16/10/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã QA, Huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể